

Ngày 30/06/2025	15,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.9%	-38.8%	9.3%

Q2/25		
ROE	53.9%	+/- YoY ▲ 56.7%

Q2/25		
DT thuần	74.6	QoQ ▲ 4.90 ▲ 7.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 4.70 ▲ 6.7%

6T 2025		
DT thuần	144	YoY ▲ 10.0 ▲ 8.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	4.98	QoQ ▲ 1.27 ▲ 34.1%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.82 ▼ 14.2%

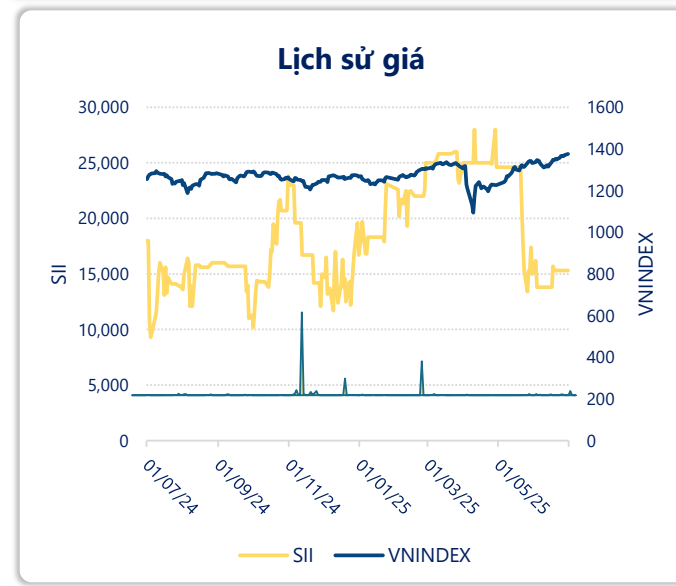
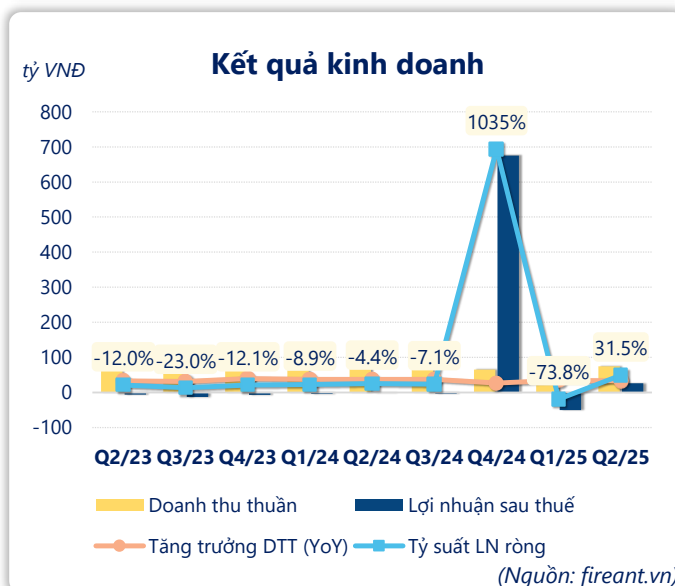
6T 2025		
LN gộp	8.69	YoY ▼ 2.11 ▼ 19.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	26.5	QoQ ▲ 75.6 ▲ 154%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 25.9 ▲ 4400%

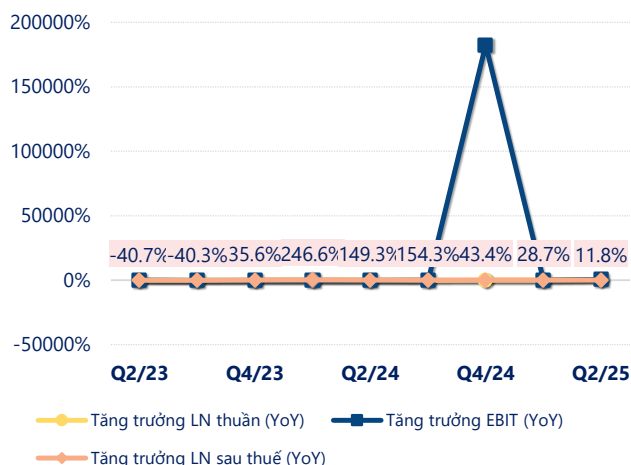
6T 2025		
LN thuần	-22.5	YoY ▼ 19.8 ▼ 724%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	26.0	QoQ ▲ 75.9 ▲ 152%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 26.2 11384%

6T 2025		
LN sau thuế	-23.9	YoY ▼ 19.7 ▼ 474%
tỷ VNĐ		

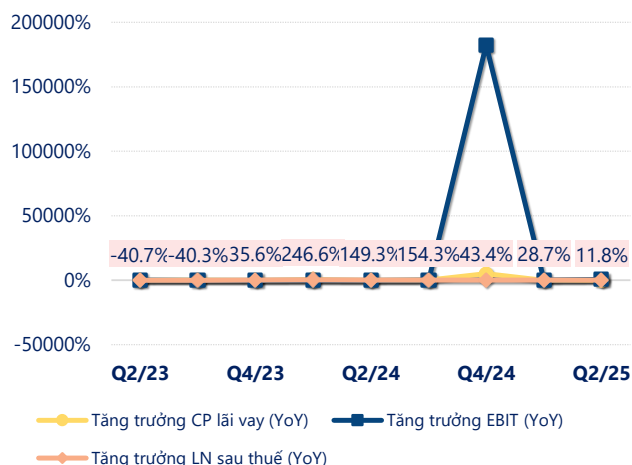


Tăng trưởng lợi nhuận



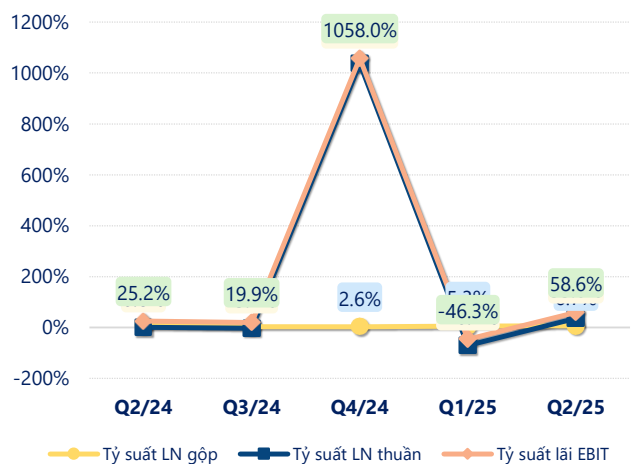
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



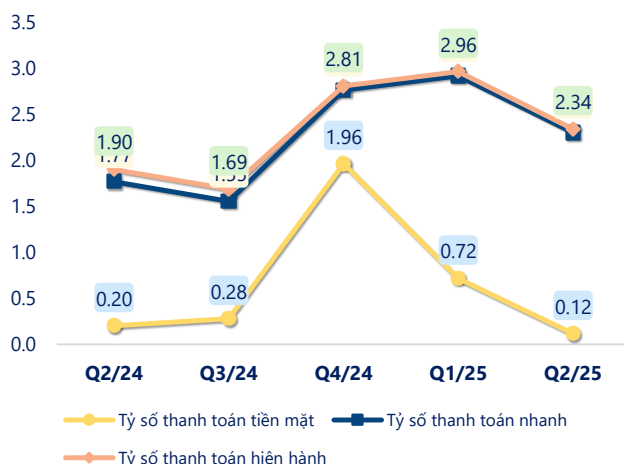
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



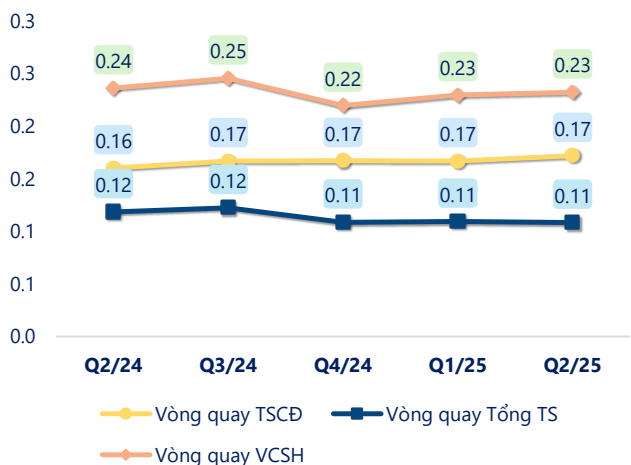
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



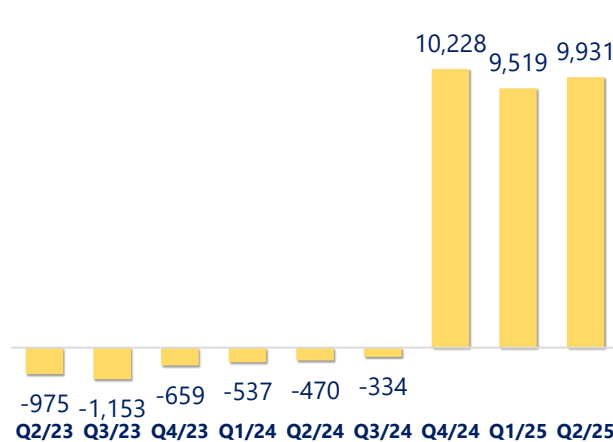
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.6	69.9	6.7%	144	134	8.1%
Giá vốn hàng bán	69.6	64.1	8.6%	136	123	10.5%
Lợi nhuận gộp	4.98	5.80	-14.2%	8.69	10.8	-19.6%
Doanh thu HĐTC	53.1	77.1	-31.2%	69.8	92.9	-24.9%
Chi phí TC	19.4	19.8	-1.9%	76.2	40.0	90.4%
Chi phí lãi vay	16.1	16.8	-4.0%	32.5	37.1	-12.5%
LN trong công ty LKLD	0	-51.5	100%	0	-44.9	100%
Chi phí bán hàng	3.70	3.48	6.2%	8.14	6.82	19.4%
Chi phí QLDN	8.37	7.63	9.7%	16.6	14.7	13.1%
LN thuần từ HĐKD	26.5	0.59	4400%	-22.5	-2.73	-724%
Lợi nhuận khác	1.07	0.16	568%	1.52	0.54	181%
LN trước thuế	27.6	0.75	3582%	-21.0	-2.19	-858%
Lợi nhuận sau thuế	26.0	-0.23	11384%	-23.9	-4.17	-474%
LNST của CĐ cty mẹ	23.5	-3.09	861%	-27.9	-8.76	-219%

(Nguồn: fireant.vn)

